Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) là một chặng đường như vậy với đột phá của các công nghệ số dẫn đến sự thông minh hóa mọi mặt của xã hội. Chuyển đổi số chính là cách đi trong chặng đường phát triển thời CMCN 4.0, và là cơ hội vô giá để phát triển đất nước.

**Thay đổi phương thức phát triển của xã hội**
**CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ GÌ
Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện phương thức phát triển của xã hội, thay đổi cách con người sống và hoạt động trong thời đại số. Chuyển đổi được thực hiện trên nền tảng của các công nghệ số, và thường được phân theo ba cấp độ: số hóa thông tin, số hóa tổ chức và chuyển đổi.**Các thực thể trong thế giới ta đang sống như dòng sông, ngôi nhà, chiếc ô-tô, con người… đều ở dạng vật lý. Số hóa thông tin là việc tạo ra phiên bản số của các đối tượng vật lý, tức tạo ra dữ liệu số mang thông tin của các thực thể. Phiên bản số của các thực thể có thể kết nối được với nhau trên không gian mạng, và điều này gián tiếp tạo ra sự kết nối của các thực thể trong thế giới vật lý. Do đó, những việc con người cần làm trên các thực thể đều có thể tính toán, điều khiển với các phiên bản số của chúng trong không gian mạng.

Tuy nhiên, số hóa thông tin chỉ là điều kiện cần đầu tiên. Điều kiện cần rất quan trọng tiếp theo, thậm chí mang tính quyết định nhiều hơn, là mỗi người, mỗi tổ chức phải định ra được cách sống và cách làm việc trong thời đại số. Đây phải là sự đổi mới, mà cụ thể là đổi mới sáng tạo mô hình hoạt động. Đại thể có hai cách, một là cải tiến và đổi cách làm cũ sang cách làm mới trong môi trường số (như Viettel chuyển hướng qua cung cấp hạ tầng và dịch vụ số), và hai là sáng tạo ra cách làm hoàn toàn mới (như ta-xi công nghệ của Uber hay cách cung cấp chỗ ở của Airbnb dựa trên kinh tế chia sẻ). Việc định ra mô hình hoạt động hay kinh doanh mới của các tổ chức chính là cấp độ số hóa tổ chức.

Có dữ liệu và mô hình rồi, việc tiến hành hoạt động theo mô hình mới chính là cấp độ chuyển đổi. Đây là một quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện tổ chức, từ từng lãnh đạo đến mọi nhân viên, từ thay đổi văn hóa đến quy trình làm việc… Ba cấp độ của chuyển đổi số cho ta thấy những việc phải làm, nhưng không nhất thiết phải làm tuần tự.

**Chuyển đổi số là một quá trình lâu dài với tốc độ và quy mô khác nhau ở các quốc gia, ở các lĩnh vực khác nhau. Những bài học thành công và thất bại của chuyển đổi số chỉ ra rằng: cần tầm nhìn xa và tổng thể, có lộ trình và kế hoạch rõ, và thực hiện từng bước cho hiệu quả rồi qua bước tiếp theo.**
**Cơ hội vô giá và cuối cùng?**

**Việc số hóa ngày càng rộng khắp trong mọi lĩnh vực và sự đột phá của công nghệ số trong nhiều ngành nghề làm cho công nghiệp không nhất thiết là điều kiện cần của mọi quốc gia trong cuộc CMCN 4.0 này. Sở dĩ vậy vì cốt lõi của chuyển đổi số là việc thay đổi cách hoạt động của tổ chức bằng các công nghệ số chứ không phải việc dùng các công nghệ số, và việc thay đổi này có thể ứng dụng cho mọi người, mọi tổ chức, mọi ngành nghề. Cơ hội này mở ra cho cả những quốc gia không có truyền thống công nghiệp như Việt Nam, nhưng có tiềm năng trong nhiều lĩnh vực khác.**
**Chẳng hạn, nền kinh tế số với nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, tài chính số, thương mại điện tử… cho phép ta cải thiện năng suất lao động hiện đang còn thấp.

Chẳng hạn, một chính phủ số biết dùng các nguồn dữ liệu quốc gia phong phú và khai thác được chúng, sẽ đổi mới sáng tạo được bộ máy hành chính, làm nền tảng kết nối kinh doanh số với các công dân số.

Chẳng hạn, một xã hội số lấy con người làm trung tâm, cân bằng tiến bộ kinh tế với cuộc sống tốt đẹp hơn của con người... thì dẫu cho GDP có thể chưa cao nhưng chất lượng cao của giáo dục và y tế vẫn là một đích đến xứng đáng.**Nói chuyển đổi số là cơ hội vô giá vì dẫu chưa làm được máy bay, làm tàu vũ trụ…, ta vẫn có thể thay đổi được chính mình trong thời đại số. Có thể xem chuyển đổi số là cơ hội cuối cùng của chúng ta trong vòng một vài thập niên tới. Sở dĩ vậy vì thường phải sau mấy chục năm phát triển những đột phá mang tính cách mạng về khoa học và công nghệ như điện, điện tử và máy tính, trí tuệ nhân tạo… mới xảy ra. Và nhiều chục năm mới có một lần. Khi cơ hội đến, ta không tiến nhưng người khác tiến là ta thụt lùi. Cơ hội này cũng là cuối cùng vì nếu lỡ lần nữa, Việt Nam sẽ đi sau các nước phát triển càng xa hơn, do sự phát triển trong thời đại số có tốc độ lớn gấp nhiều lần các giai đoạn trước.

**Thách thức và những việc cần làm ngay**

Tuy CMCN 4.0 và chuyển đổi số bắt nguồn từ công nghệ, nhưng ba yếu tố quyết định thành công là con người, thể chế và công nghệ, mà trước tiên là yếu tố con người.

Chuyển đổi số là một cơ hội vô giá, nhưng chúng ta có nắm được cơ hội này để phát triển đất nước hay không vẫn là câu hỏi để ngỏ.

Đề án chuyển đổi số quốc gia sắp được Thủ tướng phê duyệt với các quyết định về hành động trên toàn quốc chắc chắn sẽ chỉ rõ các thách thức ta phải vượt qua, các việc sẽ phải làm. Dưới góc độ cá nhân, chúng tôi cho rằng cần ưu tiên thực hiện bốn việc sau.

Thay đổi nhận thức và tư duy. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị đã chỉ ra “Mức độ chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta còn thấp. Thể chế, chính sách còn nhiều hạn chế và bất cập. Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu. Quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động do hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế” và khẳng định “nguyên nhân chủ quan là chính”. Thách thức lớn nhất của chuyển đổi số quốc gia chính là tư duy và nhận thức của chính chúng ta. Nếu tư duy và nhận thức của từng cá nhân không thay đổi thì không thể có chuyển đổi số của đất nước. Người càng có trách nhiệm cao trong bộ máy công quyền càng cần sớm nhận thức tình hình.

Xây dựng hạ tầng số với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Nền tảng để trên đó thực hiện chuyển đổi số bao gồm hạ tầng thiết bị và truyền thông, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng ứng dụng, hạ tầng nghiên cứu và phát triển… Một trong các hạ tầng quan trọng là cơ sở dữ liệu thiết yếu của các bộ, ngành và địa phương.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý phù hợp với thời đại số và môi trường mạng an toàn. Thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển đều tùy thuộc vào các quy định của hệ thống pháp lý.

Đào tạo nhân lực, gồm đào tạo lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số và kỹ năng số cho người lao động.

**https://nhandan.vn/chuyen-doi-so-quoc-gia-co-hoi-va-thach-thuc-post579282.html**

Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký Quyết định 749 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Chương trình xác định tầm nhìn đến năm 2030 Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia hướng tới mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu, với một số chỉ số cơ bản cụ thể.

Trong đó, về phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, các mục tiêu cơ bản đến năm 2025 của Chương trình là: 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về inh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ý doanh  nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát  triển kinh tế - xã hội;

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; và Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, các mục tiêu đến năm 2025 là đưa kinh tế số Việt Nam chiếm 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

Cùng với đó, Chương trình cũng hướng tới mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về CNTT (IDI), nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh (GCI) và thuộc nhóm 35 nước dẫn đầu về đổi mới sáng tạo (GII).

Đối với phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, các mục tiêu cơ bản đến năm 2025 bao gồm: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%; và Việt Nam thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI).

**Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số**

Cũng theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia mới được phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ cũng xác định rõ 6 quan điểm, cách tiếp cận của Chương trình, trong đó: Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; Người dân là trung tâm của chuyển đổi số; Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số; và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Trên quan điểm đó, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã vạch ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai nhằm tạo nền mỏng chuyển đổi số; phát triển chính phủ số; phát triển kinh tế số và phát triển xã hội số.

Cụ thể, để tạo nền móng chuyển đổi số, Chương trình xác định, cần chuyển đổi nhận thức về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trong xã hội, lan truyền từ điểm tới diện, từ một nhóm tổ chức, cá nhân tiên phong tới cộng đồng, bằng những câu chuyện thành công điển hình, có tính thuyết phục cao.

Triển khai nhiệm vụ nêu trên, 4 giải pháp cụ thể được đưa ra là: Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả Liên minh Chuyển đổi số để truyền cảm hứng, đi tiên phong; Xây dựng bộ nhận diện chung cho Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Mỗi địa phương chủ động lựa chọn một xã/phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân.

Về kiến tạo thể chế, theo Chương trình, nhiệm vụ này cần được triển khai theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những mối quan hệ mới phát sinh, bao gồm: Chấp nhận thử nghiệm sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số; xây dựng khung pháp lý thử nghiệm; Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành; Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh.

Cùng với đó, cần nghiên cứu đề xuất, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và truyền thông; Nghiên cứu chính sách, quy định cụ thể về thuế, phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số; Rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng mức và hình phạt cho các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng.

Đối với nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số, yêu cầu đặt ra là sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng.

Để triển khai nhiệm vụ này, 4 giải pháp cụ thể sẽ được tập trung triển khai, đó là: Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng; Nâng cấp mạng di động 4G, triển khai mạng di động 5G, kết hợp với yêu cầu tích hợp công nghệ 4G, 5G đối với các sản phẩm điện thoại di động và phổ cập điện thoại di động thông minh; Mở rộng kết nối Internet trong nước, phổ cập tên miền .vn; Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) và tích hợp cảm biến để chuyển đổi hạ tầng truyền thống thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

Trong nhóm nhiệm vụ, giải pháp này, việc phổ cập điện thoại di động thông minh - mỗi người dân một điện thoại di động thông minh và phổ cập hạ tầng băng rộng - mỗi hộ gia đình một đường cáp quang có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số.

Cũng để tạo nền móng chuyển đổi số, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia còn đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về Phát triển nền tảng số; Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

Bên cạnh đó, Chương trình cũng đưa ra một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số, bao gồm: Y tế, Giáo dục, Tài chính - Ngân hàng, Nông nghiệp, Giao thông vận tải, Năng lượng, Tài nguyên và Môi trường, Sản xuất công nghiệp.

 **ictnews.vietnamnet.vn**

[**Kết quả nghiên cứu**](https://tapchicongthuong.vn/hashtag/ket-qua-nghien-cuu-57.htm)

**Chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay: một số vấn đề đặt ra và giải pháp**

 08/01/2023 lúc 16:00 (GMT) [Theo dõi Tạp chí công thương trên](https://news.google.com/publications/CAAqBwgKMO-PvAsw_KrTAw?ceid=VN:vi&oc=3)

TCCT*LÊ THỊ TẦM - HỒ THỊ NGUYỆT (Trường Đại học công nghệ Đông Á) - PHAN MINH NGỌC (Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel)*

**TÓM TẮT:**

**Chuyển đổi số** đã và đang dần trở thành một khái niệm quen thuộc đối với nhiều doanh nghiệp và người dùng cá nhân hiện nay. Chuyển đổi số đã và đang trở thành một xu hướng tất yếu để con người có thể phát triển và sinh tồn. Bài viết khái quát thực trạng chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay, trong đó chỉ ra một số vấn đề khó khăn, thách thức trong quá trình chuyển đổi số và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** chuyển đổi số, Chính phủ điện tử, nền kinh tế số.

**1. Thực trạng chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay**

**1.1. Cơ chế, chính sách về chuyển đổi số ở Việt Nam**

Chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay được thể hiện trong rất nhiều văn bản pháp lý, cụ thể như:

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - phấn đấu đến năm 2030 Việt Nam hoàn thành xây dựng chính phủ số, kinh tế số đạt khoảng 30% GDP và đứng trong nhóm 50 quốc gia đứng đầu thế giới, xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử và phát triển kinh tế số;

Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đề ra 6 nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, gồm: (1) Chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế; (2) phát triển hạ tầng số; (3) phát triển nền tảng số; tạo lập niềm tin, bảo đảm antoàn, an ninh mạng; (4) hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số;

Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050” ngày 01/10/2021, xác định tăng trưởng xanh thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài. Tăng trưởng xanh dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến, tăng trưởng xanh định hướng đầu tư vào công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, kết cấu hạ tầng thông minh và bền vững.

**1.2. Kết quả đạt được**

Với quy mô dân số gần 100 triệu người và tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh trong khu vực châu Á, dân số trẻ năng động và có khả năng tiếp cận công nghệ cao nhanh chóng, Việt Nam được đánh giá là có tiềm năng rất lớn trong việc chuyển đổi số. Đây là cơ hội tốt để các doanh nghiệp Việt Nam tạo ra sự đột phá trên thị trường nhờ vào chuyển đổi số. Trong năm 2020, giá trị của một số công ty công nghệ trong nước tăng khoảng 200% trên Sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, bao gồm Công ty Cổ phần Thế giới Số (Digiworld), nhà cung cấp dịch vụ phát triển thị trường; Công ty Viễn Liên, doanh nghiệp thiết bị viễn thông - tăng lần lượt 252,1% và 189,4%. (Ngân hàng Thế giới, 2021). Theo Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển chính phủ điện tử năm 2020 của Liên hợp quốc, năm 2021, doanh thu của các doanh nghiệp số ở Việt Nam tăng trưởng gần 10%. Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam đã tăng 3 bậc so với năm 2016.

Theo kết quả khảo sát 400 doanh nghiệp về “Thực trạng chuyển đổi số trong doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện năm 2020, cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu nhận thức và ứng dụng các công nghệ số vào các khâu như: quản trị nội bộ, mua hàng, logistics, sản xuất, marketing, bán hàng và thanh toán. Khi đại dịch Covid-19 lan rộng, dẫn tới những hạn chế tiếp xúc và việc phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội đã buộc các doanh nghiệp phải ứng dụng nhiều hơn các công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là trong quản trị nội bộ, thanh toán điện tử, marketing trực tuyến. Trong một thời gian ngắn, tỷ lệ các doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ số tăng nhanh so với trước đây, cụ thể như trong việc quản lý nhân sự từ xa, hội nghị trực tuyến, học trực tuyến, phê duyệt nội bộ,…

Trong lĩnh vực quản trị nội bộ, điện toán đám mây là công cụ kỹ thuật được nhiều doanh nghiệp Việt Nam sử dụng nhất, với 60,6%, tăng 19,5% so với thời điểm trước đại dịch Covid-19. Tiếp theo là hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống quản lý công việc và quy trình với xấp xỉ 30% số doanh nghiệp đã ứng dụng các công cụ này trước khi có đại dịch Covid-19 và xấp xỉ 19% số doanh nghiệp đã bắt đầu sử dụng các công cụ này từ khi có dịch bệnh.

Đồng thời, khảo sát trên cũng cho thấy kỳ vọng lớn của đại bộ phận doanh nghiệp Việt Nam đối với quá trình chuyển đổi số. Có tới 98% số doanh nghiệp kỳ vọng có sự thay đổi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh khi thực hiện chuyển đổi số, trong đó lớn nhất là khả năng giúp doanh nghiệp giảm chi phí (chiếm tỷ lệ hơn 71%), giảm cácgiấy tờ (61,4%); làm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ (45,3%).

Đối với các ngành như Tài chính, Du lịch, Giao thông,... các xu hướng chuyển đổi số đã và đang diễn ra mạnh mẽ. Điển hình như trong ngành Ngân hàng, các doanh nghiệp đã nghiên cứu và triển khai chiến lược chuyển đổi số bước đầu với ứng dụng IoT cho phép khách hàng truy cập sử dụng dịch vụ ngân hàng, kết nối với các hệ sinh thái số khác trên nền tảng Internet (dịch vụ ngân hàng số Timo của VPBank, Live Bank của TPBank, E-Zone của BIDV,…), hoặc cung ứng các dịch vụ ngân hàng thông qua ứng dụng được cài đặt ngay trên điện thoại di động (Mobile Banking,…).

Trong lĩnh vực giao thông, sự phát triển nhanh chóng của dịch vụ gọi xe công nghệ của nước ngoài như Grab hay Uber chính là đòn bẩy thúc đẩysự phát triển mạnh mẽ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ gọi xe trong nước như Be hay FastGo - là những doanh nghiệp có mô hình hoạt động mới dựa hoàn toàn trên nền tảng công nghệ.

VinGroup cũng đã xây dựng hệ thống quản lý khách hàng thống nhất với VinID, giúp khách hàng tích hợp và quản lý thông tin khi giao dịch với VinGroup ở nhiều dịch vụ khác nhau như thanh toán các hóa đơn gia đình, tiền điện, mua sắm hay các dịch vụ nghỉ dưỡng,…

Ngoài ra, hơn 30 thành phố cũng đã được đầu tư xây dựng những yếu tố trong Smart City (thành phố thông minh), được tích hợp nhiều công nghệ mới bên trong, để phục vụ hoạt động và lợi ích của con người.

Chính phủ và chính quyền cũng đã và đang nỗ lực trong việc xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới tương lai là Chính phủ số. Việt Nam chú trọng xây dựng Chính phủ điện tử nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi nền kinh tế số hóa. Những nỗ lực đầu tiên trong xây dựng Chính phủ điện tử được thực hiện bằng việc thành lập Ủy ban Chính phủ điện tử (năm 2018) với nhiệm vụ đề xuất chiến lược, chính sách tạo môi trường pháp lý xúc tiến thành lập Chính phủ điện tử. Việt Nam nằm trong Top 10 quốc gia có bước nhảy vọt chỉ số phát triển Chính phủ điện tử mức cao3và đặt mục tiêu trở thành top 4 quốc gia hàng đầu ASEAN về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử trước năm 2025, trong nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử thế giới năm 2030.

Với hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin ở Việt Nam khá tốt, phủ sóng rộng, mật độ người dùng cao (khoảng 70% dân số sử dụng Internet) - xếp thứ 13/20 quốc gia có số dân sử dụng mạng Internet nhiều nhất thế giới, Việt Nam là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ số cao nhất thế giới. Hiện có khoảng 72% dân số đang sử dụng điện thoại thông minh, 70% số thuê bao di động đang sử dụng 3G - 4G. Việt Nam đang đẩy nhanh các phương án triển khai dịch vụ 5G cho phép kết nối Internet nhanh hơn 4G gấp nhiều lần để theo kịp xu hướng thế giới và bắt đầu thử nghiệm dịch vụ 5G. Công nghệ 5G sẽ tạo cơ sở hạ tầng tốt cho kết nối theo xu hướng IoT, mở ra cơ hội kinh doanh lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam.

**1.3. Một số vấn đề đặt ra**

*Thứ nhất, trở ngại từ công nghệ.* Chuyển đổi số chính là việc ứng dụng công nghệ vào mọi hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện trong thời đại bùng nổ về công nghệ trên nền tảng của hệ thống internet,chính vì vậy, đòi hỏi trình độ cao cả về kỹ thuật cũng như nhân lực. Trong khi đó, Việt Nam vẫn còn đi sau thế giới về mặt công nghệ, chưa làm chủ được các công nghệ lõi của chuyển đổi số, các hệ thống nền tảng cơ bản. Chính vì vậy, chuyển đổi số tại Việt Nam hiện vẫn cơ bản sử dụng các công nghệ sẵn có trên thế giới.

*Thứ hai, khó khăn từ vốn đầu tư.* Đầu tư cho chuyển đổi số là đầu tư để thay đổi, từ nhận thức, chiến lược, nhân lực, kết cấu hạ tầng tới giải pháp công nghệ, vì vậy, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn. Tuy vậy, việc phải đầu tư lớn về tài chính và nhân lực đã tạo rào cản lớn với các doanh nghiệp Việt Nam. Chính vì thiếu vốn, nên nhiều doanh nghiệp cho rằng, chuyển đổi số là “cuộc chơi” của các doanh nghiệp lớn. Vì thiếu vốn nên các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam thường chọn “điện toán đám mây” là công nghệ để đầu tư nhiều nhất, bởi cho phép các doanh nghiệp mở rộng nhanh chóng khi có nhu cầu mà không phải đầu tư nhiều vốn vào kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin.

*Thứ ba, thách thức từ nhận thức của doanh nghiệp.* Chuyển đổi số sẽ tác động tới toàn bộ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, gây nên nhiều áp lực cho các nhà quản trị ngay từ vấn đề nhận thức tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với sự phát triển doanh nghiệp, nguồn tài chính đến tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của đông đảo người lao động tại doanh nghiệp, về tính hiệu quả của chuyển đổi số,... Chuyển đổi số phải bắt đầu từ sự thay đổi tư duy người lãnh đạo, từ chiến lược, tư duy truyền thống sang chiến lược, tư duy kinh doanh công nghệ số hiệu quả.

*Thứ tư, việc ứng dụng các công nghệ mới, hình thành các mô hình giao dịch mới, dịch vụ tài chính mới đòi hỏi phải có hệ thống khung pháp lý được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các mô hình, dịch vụ mới này.*Việc ứng dụng các công nghệ AI trong xây dựng các thuật toán cũng phát sinh các giao dịch tần suất cao, đồng thời công nghệ Big Data, công nghệ di động cũng phát sinh dịch vụ tài chính mới như phân tích đầu tư, giao dịch qua thiết bị di động, thu thập và phân tích dữ liệu khách hàng, hỗ trợ báo cáo tuân thủ, do đó khung pháp lý liên quan đến quản lý, giám sát giao dịch tần suất cao, bảo mật dữ liệu cũng là một vấn đề đặt ra.

*Thứ năm, quy mô thương mại dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật số của Việt Nam là tương đối hạn chế so với các quốc gia trong khu vực, như Indonesia, Malaysia, Philippines và Thái Lan.* Hơn nữa, kết cấu hạ tầng cho tiến trình chuyển đổi số cũng có nhiều yếu kém, đặc biệt trong việc chia sẻ hạ tầng thụ động giữa các ngành như cáp quang và tháp phát sóng vẫn chưa được thiết lập hoặc quản lý chặt chẽ.

*Thứ sáu, trình độ lực lượng lao động của Việt Nam cũng là một thách thức để chuyển đổi số nền kinh tế.* Người lao động Việt Nam chủ yếu thuộc nhóm có kỹ năng thấp với tỷ lệ hơn 40% (cao nhất khu vực Đông Nam Á) và chỉ khoảng 10% lực lượng lao động có kỹ năng cao (so với hơn 20% của Malaysia, Philippines và hơn 50% của Singapore). Trong khi đó, để thích ứng với các kỹ năng từ cơ bản đến nâng cao của quá trình chuyển đổi số và tự động hóa đòi hỏi số lượng lớn lao động có kỹ năng cao.

**2. Đề xuất giải pháp**

*Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, tạo khuôn khổ pháp luật đẩy mạnh phát triển kinh tế số.* Xây dựng nền tảng, thể chế cho các mô hình kinh doanh kinh tế số, trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật cho các ngành đang có nhiều mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, tài chính số, ngân hàng số; Cải cách thể chế để thu hút đầu tư công nghệ số trong các lĩnh vực đầu tư mạo hiểm theo hướng tạo thuận lợi tối đa cho các hoạt động góp vốn, mua cổ phần, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp công nghệ số; Sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy định pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông; Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

*Thứ hai, tăng cường giáo dục kỹ thuật số, thúc đẩy đào tạo nguồn lao động chất lượng cao.* Giáo dục trong nền kinh tế số không chỉ để thúc đẩy sự nhận thức chung về cơ hội, thách thức của nền kinh tế số mà đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng lực lượng lao động có kỹ năng, sẵn sàng thích ứng và nắm bắt cơ hội.

*Thứ ba, đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số.* Phát triển hệ thống hạ tầng số quốc gia đồng bộ, rộng khắp đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối, lưu trữ, xử lý dữ liệu, thông tin, các chức năng về giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn mạng; Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; Nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G để có thể theo kịp xu hướng thế giới. Công nghệ 5G sẽ tạo cơ sở hạ tầng tốt cho việc kết nối theo xu hướng IoT, mở ra nhiều cơ hội kinh doanh lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs); Mở rộng kết nối Internet trong nước, khu vực và quốc tế; chuyển đổi toàn bộ mạng Internet Việt Nam sang ứng dụng giao thức Internet thế hệ mới; Triển khai việc tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào hệ thống hạ tầng giao thông, điện, nước, quản lý đô thị; Xây dựng hệ thống hạ tầng thanh toán số quốc gia đồng bộ, thống nhất để thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt.

*Thứ tư,* củng cố lòng tin của người sử dụng thông qua bảo đảm các vấn đề liên quan đến bảo mật dữ liệu, an ninh mạng và hệ thống luật pháp công khai, minh bạch đối với hệ thống doanh nghiệp.

*Thứ năm, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.* Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng hiện đại, băng thông đủ rộng để vượt qua các cuộc tấn công gây nghẽn mạng, thành lập hệ thống máy lưu trữ dự phòng để chuyển hướng dữ liệu trước các cuộc tấn công và phục hồi sau tấn công mạng; Thường xuyên rà soát, phát hiện, khắc phục lỗ hổng bảo mật trên toàn hệ thống, bổ sung thiết bị, phần mềm chuyên dụng có khả năng kiểm tra, kiểm soát an ninh, an toàn thông tin trên môi trường mạng viễn thông, Internet, tần số vô tuyến điện,…; Xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm kiểm tra, phát hiện các nguy cơ gây mất an ninh thông tin; Đảm bảo xử lý kịp thời các nguy cơ gây mất an ninh, đe dọa gây mất an ninh thông tin ở Việt Nam.

*Thứ sáu, xúc tiến nhanh hơn nữa một chính phủ điện tử.* Chính phủ cần đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số. Sự tích cực dẫn dắt nền kinh tế chuyển đổi số của Chính phủ sẽ là chìa khóa quan trọng cho sự thành công của công cuộc này

NGHỆ AN

**Ngày 28/9, UBND tỉnh ban hành Thông báo số**[727/TB-UBND](https://nghean.gov.vn/?pageid=27160&p_steering=63196)**kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Trung tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số Nghệ An đến năm 2025 diễn ra vào ngày 21/9 vừa qua.**

Sau khi nghe báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông, ý kiến của lãnh đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã; đánh giá những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc và các nguyên nhân chủ quan, khách quan, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Trung – Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh nhấn mạnh chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm, thường xuyên, liên tục và cần có sự vào cuộc của các cấp, các ngành quyết tâm, nỗ lực để triển khai thực hiện một cách kiên trì, thực chất, hiệu quả, không giàn trải. Chủ tịch UBND tỉnh đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp yêu cầu các Sở, ngành, địa phương thực hiện trong thời gian tới.

**Từng bước thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ**

Về thể chế số: Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục bám sát các văn bản, chủ trương của Trung ương và của tỉnh, đặc biệt là thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch số 586/KH-UBND; tiếp tục triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, truyền thông đa dạng các hoạt động, nhiệm vụ, ý nghĩa, kết quả về chuyển đổi số.

Về chính quyền số: Từng bước thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Ưu tiên chỉ đạo triển khai tại các ngành, lĩnh vực quan trọng có đóng góp lớn cho GRDP như: Công thương, Du lịch, Nông nghiệp, Thông tin và truyền thông,…

Về hạ tầng số: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, đặc biệt là ở các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa. Xây dựng dữ liệu số bảo đảm tập trung, kết nối, liên thông, đưa vào vận hành kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, kết nối liên thông các ngành, địa phương.

Về nhân lực số: Tập trung rà soát, bổ sung nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Về kinh tế số, xã hội số: Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, các cửa hàng bán lẻ, hộ sản xuất kinh doanh và người dân. Hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương phát triển kinh tế số, từng bước xây dựng xã hội số. Tăng cường triển khai các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, bản.

Về an toàn thông tin mạng: Rà soát, kiện toàn các quy chế, quy trình về quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp thống nhất toàn tỉnh.

**Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực chuyển đổi số**

Về nhiệm vụ cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực chuyển đổi số. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao kết quả đánh giá Chuyển đổi số (DTI) theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh.

Các địa phương tập trung nâng cao công tác tuyên truyền, chỉ đạo triển khai phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Đồng thời, rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, trong đó người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải là Trưởng Ban; tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương. Đối với các Sở, ngành, địa phương chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn và hàng năm, khẩn trương xây dựng và ban hành theo quy định.

Tập trung số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, Kho dữ liệu các ngành: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Văn hóa và Thể thao; Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông vận tải.

**Lựa chọn, ưu tiên tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải**

Hàng quý, các Sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và UBND tỉnh theo quy định. Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Tổ công tác thường xuyên đôn đốc các Sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; trực tiếp làm việc, phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia – Bộ Thông tin và Truyền thông để rà soát, nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Nghệ An.

Bên cạnh đó, tập trung rà soát các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch số 586/KH-UBND để tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chưa hoàn thành và xem xét, bổ sung các nhiệm vụ mới nếu cần thiết. Nâng cao trách nhiệm là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, tích cực, chủ động hơn trong công tác tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh; tập trung lựa chọn, ưu tiên tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Mặt khác, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông hoàn thành việc phủ sóng băng rộng di động cho các thôn, bản còn lại trước năm 2025. Tiếp tục tập trung tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

Triển khai xây dựng kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An~~,~~ phiên bản 1.0. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng đô thị thông minh, trung tâm điều hành thông minh (IOC).

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, làm cơ sở để triển khai các hạng mục đầu tư về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện nâng cấp Hệ thống Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu theo quy định. Bổ sung những tính năng cá thể hóa cách tiếp cận dịch vụ, thực hiện dịch vụ và trả kết quả dịch vụ. Triển khai ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố, công khai kênh tiếp nhận phản ánh và Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn và mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Cổng Dịch vụ công, qua ứng dụng di động, qua tin nhắn trên các nền tảng liên lạc và qua các kênh khác sử dụng hình thức điện tử đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu nhiệm vụ chi cho chuyển đổi số trong cơ chế quản lý điều hành ngân sách hàng năm; đồng thời nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số.

Sở Công Thương phối hợp các đơn vị liên quan để huy động các nguồn lực sớm cấp đủ điện lưới cho các thôn, bản chưa có điện lưới nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông phủ sóng băng rộng di động cho tất cả các thôn, bản trên địa bàn tỉnh trước năm 2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất, khuyến khích các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh đào tạo về chuyển đổi số. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số.

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá kết quả thi đua cuối năm của các ngành, các cấp và đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với Sở Du lịch và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đầu tư, xây dựng, phát triển các sản phẩm văn hóa của tỉnh Nghệ An trên nền tảng công nghệ số, phục vụ rộng rãi cho người dân trong và ngoài tỉnh.

Công an tỉnh tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đề án 06; trong đó tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh.

**Ngày 28/9, UBND tỉnh ban hành Thông báo số**[727/TB-UBND](https://nghean.gov.vn/?pageid=27160&p_steering=63196)**kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Trung tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số Nghệ An đến năm 2025 diễn ra vào ngày 21/9 vừa qua.**

Sau khi nghe báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông, ý kiến của lãnh đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã; đánh giá những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc và các nguyên nhân chủ quan, khách quan, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Trung – Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh nhấn mạnh chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm, thường xuyên, liên tục và cần có sự vào cuộc của các cấp, các ngành quyết tâm, nỗ lực để triển khai thực hiện một cách kiên trì, thực chất, hiệu quả, không giàn trải. Chủ tịch UBND tỉnh đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp yêu cầu các Sở, ngành, địa phương thực hiện trong thời gian tới.

**Từng bước thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ**

Về thể chế số: Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục bám sát các văn bản, chủ trương của Trung ương và của tỉnh, đặc biệt là thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch số 586/KH-UBND; tiếp tục triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, truyền thông đa dạng các hoạt động, nhiệm vụ, ý nghĩa, kết quả về chuyển đổi số.

Về chính quyền số: Từng bước thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Ưu tiên chỉ đạo triển khai tại các ngành, lĩnh vực quan trọng có đóng góp lớn cho GRDP như: Công thương, Du lịch, Nông nghiệp, Thông tin và truyền thông,…

Về hạ tầng số: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, đặc biệt là ở các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa. Xây dựng dữ liệu số bảo đảm tập trung, kết nối, liên thông, đưa vào vận hành kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, kết nối liên thông các ngành, địa phương.

Về nhân lực số: Tập trung rà soát, bổ sung nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Về kinh tế số, xã hội số: Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, các cửa hàng bán lẻ, hộ sản xuất kinh doanh và người dân. Hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương phát triển kinh tế số, từng bước xây dựng xã hội số. Tăng cường triển khai các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, bản.

Về an toàn thông tin mạng: Rà soát, kiện toàn các quy chế, quy trình về quản lý, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp thống nhất toàn tỉnh.

**Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực chuyển đổi số**

Về nhiệm vụ cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực chuyển đổi số. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao kết quả đánh giá Chuyển đổi số (DTI) theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh.

Các địa phương tập trung nâng cao công tác tuyên truyền, chỉ đạo triển khai phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Đồng thời, rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, trong đó người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải là Trưởng Ban; tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương. Đối với các Sở, ngành, địa phương chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn và hàng năm, khẩn trương xây dựng và ban hành theo quy định.

Tập trung số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, Kho dữ liệu các ngành: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Văn hóa và Thể thao; Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông vận tải.

**Lựa chọn, ưu tiên tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải**

Hàng quý, các Sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và UBND tỉnh theo quy định. Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Tổ công tác thường xuyên đôn đốc các Sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; trực tiếp làm việc, phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia – Bộ Thông tin và Truyền thông để rà soát, nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Nghệ An.

Bên cạnh đó, tập trung rà soát các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch số 586/KH-UBND để tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chưa hoàn thành và xem xét, bổ sung các nhiệm vụ mới nếu cần thiết. Nâng cao trách nhiệm là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, tích cực, chủ động hơn trong công tác tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh; tập trung lựa chọn, ưu tiên tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Mặt khác, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông hoàn thành việc phủ sóng băng rộng di động cho các thôn, bản còn lại trước năm 2025. Tiếp tục tập trung tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

Triển khai xây dựng kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An~~,~~ phiên bản 1.0. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng đô thị thông minh, trung tâm điều hành thông minh (IOC).

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, làm cơ sở để triển khai các hạng mục đầu tư về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện nâng cấp Hệ thống Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu theo quy định. Bổ sung những tính năng cá thể hóa cách tiếp cận dịch vụ, thực hiện dịch vụ và trả kết quả dịch vụ. Triển khai ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố, công khai kênh tiếp nhận phản ánh và Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn và mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Cổng Dịch vụ công, qua ứng dụng di động, qua tin nhắn trên các nền tảng liên lạc và qua các kênh khác sử dụng hình thức điện tử đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu nhiệm vụ chi cho chuyển đổi số trong cơ chế quản lý điều hành ngân sách hàng năm; đồng thời nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách tỷ lệ chi ngân sách Nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số.

Sở Công Thương phối hợp các đơn vị liên quan để huy động các nguồn lực sớm cấp đủ điện lưới cho các thôn, bản chưa có điện lưới nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông phủ sóng băng rộng di động cho tất cả các thôn, bản trên địa bàn tỉnh trước năm 2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất, khuyến khích các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh đào tạo về chuyển đổi số. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số.

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá kết quả thi đua cuối năm của các ngành, các cấp và đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với Sở Du lịch và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đầu tư, xây dựng, phát triển các sản phẩm văn hóa của tỉnh Nghệ An trên nền tảng công nghệ số, phục vụ rộng rãi cho người dân trong và ngoài tỉnh.

Công an tỉnh tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đề án 06; trong đó tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh.